

Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 24 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2020/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa:

**Nguyên đơn**: Chị **Trương Thị T** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Phương X, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn**: Anh **Bùi Văn H** - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Phương X, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa chị Trương Thị T và anh Bùi Văn H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân**: Chị Trương Thị T và anh Bùi Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Bùi Văn H thống nhất có 01 con chung là Bùi Mạnh H, sinh ngày 28/4/2012.

Ly hôn chị T, anh H thống nhất: Anh H trực tiếp nuôi cháu Bùi Mạnh H, chị T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Bùi Mạnh H đủ 18 tuổi .

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Bùi Văn H thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T và anh Bùi Văn H thống nhất: Chị T chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2018/0006449 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Số tiền án phí chị T đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH  
THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã Xuân Khang, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Văn Quân**